

Số: 382/BC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; đánh giá kết quả kinh doanh,  
kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-BKS ngày 02/08/2018;

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Tổng công ty có 3 thành viên, bao gồm:

- Bà **Bùi Khánh Linh** – Trưởng ban
- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Diệp** – Thành viên
- Ông **Nguyễn Sinh Kiên** – Thành viên

Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên được phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, soát xét các mặt hoạt động của Tổng công ty phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm của từng thành viên.

#### 1. Kết quả hoạt động

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp định kỳ, nội dung chủ yếu thông qua kế hoạch kiểm soát, triển khai kế hoạch giám sát, thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều lệ, cụ thể:

- Triển khai, thực hiện công tác giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ; hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định nội bộ Tổng Công ty. Thực hiện kiểm soát sau đối với các quyết định của Ban điều hành.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành; Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh các quý, bán niên và cả năm.





- Thực hiện một số chuyên đề giám sát chuyên sâu như quy trình quản lý, khai thác vận hành tòa nhà; chương trình tuân thủ doanh nghiệp; rà soát quy trình quản lý một số hợp đồng xây lắp như gói thầu Sông Đà – EPC02, gói thầu Siemriep Campuchia.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được văn bản từ cổ đông/nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra vấn đề cụ thể nào liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐ cổ đông giao.

Kế hoạch năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo quy định, thực hiện một số chuyên đề giám sát chuyên sâu như quy chế tiền lương, quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp.

## **2. Kết quả hoạt động của các thành viên**

### ***a) Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát***

Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch kiểm soát; phân công, giao việc và đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên; chủ trì và kết luận các nội dung giám sát kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư tài chính tại các đơn vị thành viên; thẩm định báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất; tham gia xây dựng và đào tạo chương trình tuân thủ doanh nghiệp.

### ***b) Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thành viên Ban kiểm soát***

Thực hiện các nội dung giám sát liên quan đến công tác quản lý, ban hành Nghị quyết, quyết định của HĐQT; đầu tư tài chính tại một số đơn vị thành viên; giám sát tuân thủ quy định pháp luật trong công bố thông tin, trong xây dựng ban hành các quy định, quy chế; công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực, kỷ luật lao động.

### ***c) Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban kiểm soát***

Thực hiện các nội dung giám sát liên quan đến đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ; công tác giao thầu, giao khoán, lựa chọn nhà cung cấp; giám sát tuân thủ quy định pháp luật trong ký kết các hợp đồng kinh tế và giao dịch với người có liên quan; tham gia xây dựng và đào tạo chương trình tuân thủ.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH**

### **1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCD thường niên 2023 và thống nhất với nội dung của báo cáo. Báo cáo thể hiện đầy đủ, trung thực công tác quản lý của Hội đồng quản trị trong năm 2022, nội dung trọng yếu bao gồm:

- Lập chương trình công tác, cụ thể hóa nhiệm vụ tổ chức, quản lý, giám sát Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ về thủ tục triệu tập, tham gia ý kiến, thẩm tra và biểu quyết. Các cuộc họp được ghi biên bản, lưu giữ theo quy định. Các nghị quyết, quyết định được ban hành phù hợp với kết quả biểu quyết ghi tại Biên bản.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định thông qua chương trình, nội dung và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022, phê duyệt thành lập Chi nhánh Tổng công ty tại Vương quốc Campuchia, ban hành quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi nhánh; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; phê duyệt hạn mức tín dụng, công tác thi đua khen thưởng...

- HĐQT quản lý phần vốn tại các công ty thành viên thông qua việc cử, thôi cử các cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia HĐQT, Ban kiểm soát tại các công ty, thỏa thuận để người đại diện vốn tham gia biểu quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chủ trương đầu tư, mua sắm tài sản của các công ty thành viên.

Tuy nhiên, đối với Kế hoạch tái cơ cấu 2021-2025, do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau năm 2022 vẫn chưa được thực hiện.

## 2. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo kết quả SXKD, ĐTPT năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng giám đốc và cơ bản thống nhất với nội dung của báo cáo.

Thị trường cạnh tranh gay gắt trong khi lệnh hạn chế đấu thầu của Ngân hàng thế giới tiếp tục gia hạn khiến Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm. Mặc dù đã rất nỗ lực, nhưng Công ty mẹ đã không đạt kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu SXKD và ĐTPT do ĐHĐCĐ thường niên 2022 giao, cụ thể:

*Đvt: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	2022		Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	617,5	566,3	91,7%
2	Đầu tư phát triển	32	5,1	15,9%
3	Tổng doanh thu	607,5	467,5	76,9%
4	Nộp NSNN	12	8,1	67,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	4,8	4,8	100,0%
6	Cổ tức	0		

Trong năm, Tổng giám đốc không ký hợp đồng, không phát sinh giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

### 1. Công tác lập Báo cáo tài chính

Tổng Công ty đã lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, bán niên và năm 2022 theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán và Luật Kế toán hiện hành, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm



toán An Việt, là một trong các đơn vị kiểm toán được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua lựa chọn.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, ngoại trừ ảnh hưởng của một số vấn đề liên quan đến việc chưa đối chiếu đầy đủ một số khoản công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá hạn thanh toán; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số hợp đồng xây dựng tồn đọng, kéo dài và tình hình tài chính khó khăn của một số công ty thành viên.

## 2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả SXKD của Công ty Mẹ

Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ thể hiện tài sản và nguồn vốn của Văn phòng công ty mẹ và các chi nhánh trực thuộc.

### 2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 là 1.244 tỷ đồng, giảm gần 4% so năm trước trên cả 2 khoản mục tài sản ngắn hạn và dài hạn, cụ thể:

*Đvt: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022	Tỷ lệ 2022/2021
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>851.001</b>	<b>812.151</b>	<b>95,4%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	137.561	79.095	57,5%
2. Phải thu ngắn hạn	417.021	397.506	95,3%
<i>Tr/đó: Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	<i>243.056</i>	<i>224.447</i>	<i>92,3%</i>
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(20.421)</i>	<i>(20.421)</i>	<i>100,0%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>83.410</i>	<i>75.828</i>	<i>90,9%</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>110.525</i>	<i>117.201</i>	<i>106,0%</i>
3. Hàng tồn kho	289.118	323.463	111,9%
<i>Tr/đó: CF SXKD dở dang</i>	<i>280.327</i>	<i>310.953</i>	<i>110,9%</i>
4. Tài sản ngắn hạn khác	7.300	12.087	165,6%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>439.232</b>	<b>431.517</b>	<b>98,2%</b>
1. Tài sản cố định	155.950	147.808	94,8%
2. Bất động sản đầu tư	11.423	11.161	97,7%
3. Tài sản dở dang dài hạn	26.829	31.411	117,1%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	265.550	265.550	100,0%
<i>Tr/đó: Dự phòng ĐTTC dài hạn</i>	<i>(34.175)</i>	<i>(37.655)</i>	<i>110,2%</i>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.290.233</b>	<b>1.243.668</b>	<b>96,4%</b>

- Tiền mặt và các khoản tương đương tiền giảm gần 50%, các khoản phải thu ngắn hạn giảm nhẹ, trong đó phải thu khách hàng giảm 8%, trả trước cho người bán giảm 9% trong khi các khoản phải thu khác tăng 6% cho thấy kết quả thu hồi công nợ khá hạn chế, chủ yếu thu được các khoản phải thu phát sinh trong năm, còn các khoản công nợ cũ hầu như không thay đổi. Trong 397,5 tỷ đồng phải thu ngắn hạn, có 210,7 tỷ đồng có tuổi nợ trên 3 năm, đến nay Tổng công ty trích lập dự phòng được khoảng 10% số công nợ này (20,4 tỷ đồng).



- Hàng tồn kho tăng do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng. Đối với các công trình thi công trong năm 2022, chi phí dở dang tăng và tồn chủ yếu tại công trình Sông Đà EPC02 (92,6 tỷ đồng), công trình Bến Tre (27,5 tỷ đồng), 2 công trình Đồng Hới DHW (18,24 tỷ đồng), Siemriep Campuchia (13,3 tỷ đồng), công trình Huế ICB/2 (5,55 tỷ đồng)... Một số công trình đã thi công xong vẫn đang trong quá trình đối chiếu, quyết toán, tồn đọng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang kéo dài số tiền 101,7 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn giảm gần 2%, trong đó tài sản cố định và bất động sản đầu tư giảm do chi phí khấu hao.

- Tài sản dở dang dài hạn tăng 17% từ 26,8 tỷ đồng lên 31,4 tỷ đồng. Tổng công ty tiếp tục đầu tư vào dự án Hạ Đình, 52 Quốc Tử Giám và Deep CI. Trong khoản mục này, Tổng công ty hiện đang theo dõi 3,7 tỷ đồng đầu tư cho dự án XD NMN Sông Đuống dù dự án đã được chuyển giao cho Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội tiếp nhận vào năm 2014 theo chỉ đạo tại công văn số 264/TTg-KTN ngày 28/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự án tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình: Tổng công ty hợp tác đầu tư với Cty TNHH Tiến Đại Phát thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư số 030914/VIWASEEN-TDP ngày 03/9/2014 sau khi có Nghị quyết của ĐHD cổ đông chấp thuận. Trong năm 2022, Công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào dự án này 2,76 tỷ đồng (chủ yếu là tiền thuê đất) và thực hiện rà soát, đánh giá sự phù hợp của hợp đồng hợp tác đầu tư với quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại 52 Quốc Tử Giám, Tổng công ty đầu tư 2,09 tỷ đồng, chủ yếu bao gồm tiền thuê đất và chi phí BQLDA thực hiện các thủ tục đề nghị điều chỉnh mục tiêu đầu tư và gia hạn tiến độ thực hiện để triển khai các bước tiếp theo.

- Về đầu tư tài chính dài hạn, Tổng công ty đầu tư vào 12 công ty con, 7 công ty liên doanh, liên kết và 2 đơn vị khác với tổng số vốn đầu tư là 265,55 tỷ đồng. Trong đó một số công ty hoạt động có hiệu quả (Công ty WASECO, VIWASEEN.3, Suối Dầu...); một số công ty có hiệu quả thấp như VIWASEEN.11, VIWASEEN.14, TSC; còn lại là các công ty có kết quả SXKD thua lỗ, không bảo toàn được vốn hoặc mất toàn bộ vốn chủ sở hữu. Trong năm 2022, Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng 3,48 tỷ đồng cho khoản đầu tư tại Công ty CP VIWASEEN.2, đưa tổng số trích lập dự phòng đầu tư tài chính từ 34,17 tỷ đồng lên 37,65 tỷ đồng.

## 2.2. Tình hình nguồn vốn

Tài trợ cho các tài sản trên là nguồn vốn biến động như sau:

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022	Tỷ lệ 2022/2021
<b>Nợ phải trả</b>	<b>688.305</b>	<b>637.279</b>	<b>92,6%</b>
1. Nợ ngắn hạn	651.396	603.240	92,6%
<i>Tr/đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>149.229</i>	<i>172.765</i>	<i>115,8%</i>
<i>Phải trả người bán</i>	<i>258.567</i>	<i>266.235</i>	<i>103,0%</i>
<i>Người mua trả tiền trước</i>	<i>167.688</i>	<i>97.918</i>	<i>58,4%</i>



<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	31.159	26.180	84,0%
2. Nợ dài hạn	36.909	34.039	92,2%
<i>Tr/đó: Vay và nợ dài hạn</i>	12.188	9.140	75,0%
<i>Phải trả dài hạn khác</i>	24.721	24.899	100,7%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>601.928</b>	<b>606.389</b>	<b>100,7%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	580.186	580.186	100,0%
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	-351	
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.410	1.410	100,0%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.332	25.143	123,7%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.290.233</b>	<b>1.243.668</b>	<b>96,4%</b>

Tổng nguồn vốn của Tổng công ty giảm gần 4% so năm trước do giảm các khoản nợ phải trả, trong đó khoản mục người mua trả tiền trước giảm mạnh từ 167,7 tỷ đồng xuống còn 97,9 tỷ đồng. Điều này phần nào phản ánh lượng hợp đồng ký mới trong năm 2022 rất khiêm tốn, Tổng công ty gần như không nhận được các khoản tạm ứng hợp đồng từ khách hàng.

Để bổ sung vốn lưu động, trong năm 2022, Tổng công ty vay từ 2 ngân hàng Vietinbank, BIDV và một số đơn vị khác số tiền 241,7 tỷ đồng và trả 218,1 tỷ đồng, đưa số dư nợ ngắn hạn tăng từ 149,2 tỷ đồng lên 172,8 tỷ đồng.

Số dư khoản vay dài hạn từ Ngân hàng BIDV cho dự án đầu tư xây dựng trạm xử lý nước sạch cấp cho Khu công nghiệp Deep CI và Deep CII giảm còn 9,1 tỷ đồng do trong năm Tổng công ty đã trả 3 tỷ đồng, tuân thủ đúng theo kế hoạch trả nợ dài hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Năm 2022 xuất hiện khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi đồng USD trên BCTC của Chi nhánh Tổng công ty tại Campuchia.

### 2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh

*ĐVT: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Thực hiện 2022 so với 2021
1	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>257.356</b>	<b>441.718</b>	<b>171,6%</b>
	<i>Từ hoạt động bán hàng</i>	24.467	29.789	121,8%
	<i>Từ cung cấp dịch vụ</i>	16.348	15.512	94,9%
	<i>Từ hợp đồng xây dựng</i>	216.540	396.416	183,1%
2	<b>Giá vốn</b>	<b>236.345</b>	<b>413.166</b>	<b>174,8%</b>
	<i>Của hàng hóa đã bán</i>	12.137	14.348	118,2%
	<i>Của dịch vụ đã cung cấp</i>	10.524	10.613	100,9%
	<i>Hợp đồng xây dựng</i>	213.684	388.205	181,7%
3	Doanh thu tài chính	24.744	25.829	104,4%
4	Chi phí tài chính	13.533	19.229	142,1%
	<i>trong đó Chi phí lãi vay</i>	10.999	13.122	119,3%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.681	29.746	111,5%
6	<b>Lợi nhuận từ hoạt động SXKD</b>	<b>5.540</b>	<b>5.405</b>	<b>97,6%</b>



7	Lợi nhuận khác	(1.955)	(594)	
8	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.585</b>	<b>4.812</b>	<b>134,2%</b>
9	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.585</b>	<b>4.812</b>	<b>134,2%</b>
10	<b>Tỷ suất lợi nhuận gộp</b>	<b>8,16%</b>	<b>6,46%</b>	
	<i>Từ hoạt động bán hàng</i>	50,39%	51,83%	
	<i>Từ cung cấp dịch vụ</i>	35,63%	31,58%	
	<i>Từ hợp đồng xây dựng</i>	1,32%	2,07%	
11	<b>Tỷ suất lợi nhuận ròng</b>	<b>1,39%</b>	<b>1,09%</b>	
12	<b>Tỷ suất lãi vay / doanh thu</b>	<b>4,27%</b>	<b>2,97%</b>	
13	<b>Tỷ suất CF QLDN /doanh thu</b>	<b>10,37%</b>	<b>6,73%</b>	

Doanh thu năm 2022 của Công ty mẹ tăng hơn 70% so với năm 2021, trong đó hoạt động xây lắp vẫn là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, đem lại 89,7% doanh thu thuần của Công ty mẹ (năm 2021 là 84,1%).

Doanh thu tài chính năm 2022 tăng 4,4% chủ yếu đến từ khoản cổ tức được chia. Công ty mẹ nhận được cổ tức từ 2/12 công ty con là Công ty Waseco (23,76 tỷ đồng), Công ty Viwaseen3 (654 trđ) và 1/7 công ty liên kết là Công ty Suối Dầu (1,2 tỷ đồng).

Mặc dù tỷ suất chi phí lãi tiền vay/doanh thu giảm từ 4,27% xuống còn 2,97% do doanh thu trong năm tăng, nhưng về số giá trị tuyệt đối, chi phí lãi vay vẫn tăng 19,3%, nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Công ty mẹ vẫn phụ thuộc phần lớn vào nguồn vốn vay.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng hơn 11% so với năm 2021, chỉ tiêu này được giữ khá ổn định ở các khoản mục chi phí nguyên vật liệu, nhân công, khấu hao nhưng tăng gấp đôi ở khoản mục chi phí khác bằng tiền (từ 3,53 tỷ đồng năm 2021 lên 7,26 tỷ đồng năm 2022). Trong năm, Công ty mẹ không thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá thời hạn quy định.

#### 2.4 Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty Mẹ

Chỉ tiêu	Đvt	2021	2022
<b><u>Khả năng thanh toán</u></b>			
Hệ số thanh toán hiện thời	lần	1,31	1,35
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,85	0,79
<b><u>Cơ cấu vốn (đòn bẩy tài chính)</u></b>			
Hệ số tự tài trợ = VCSH/Tổng Nguồn vốn	%	47%	49%
Hệ số đòn bẩy tài chính	lần	2,12	2,10
Hệ số thích ứng dài hạn	lần	0,69	0,67
Tỷ số nợ trên tài sản	%	53%	51%
<b><u>Cơ cấu tài sản</u></b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	34,0%	34,7%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	66,0%	65,3%



<b>Khả năng hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản	lần	0,20	0,35
Vòng quay vốn lưu động	lần	0,31	0,53
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	0,3%	0,4%
Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,6%	0,8%
<b>Mức độ bảo toàn vốn</b>			
= vốn chủ sở hữu / vốn đầu tư của chủ sở hữu	lần	1,04	1,05

- Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tổng tài sản ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn = 1,35 lần > 1, tăng nhẹ so với năm 2021 (1,31 lần).

- Hệ số thanh toán nhanh = (Tiền và các khoản tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn + phải thu ngắn hạn) / Tổng nợ ngắn hạn = 0,79 lần > 0,5 lần, có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn nhưng mức độ sẵn sàng kém hơn năm trước.

- Hệ số tự tài trợ = 49% (năm 2021 là 47%). Hệ số đòn bẩy tài chính = tổng tài sản bình quân / vốn chủ sở hữu bình quân = 2,1 lần (năm 2021 là 2,12). Tỷ số nợ trên tài sản giảm từ 53% xuống 51%. Các hệ số nhóm này cho thấy mức độ tự chủ về tài chính của Công ty mẹ tăng nhẹ so năm trước, có khả năng bù đắp, trang trải hoạt động bằng vốn chủ sở hữu nhưng vẫn phụ thuộc vào các khoản nợ vay.

Hệ số thích ứng dài hạn đánh giá khả năng trang trải tài sản dài hạn bằng các nguồn vốn ổn định dài hạn ở mức độ an toàn. Cơ cấu vốn được duy trì, cân đối giữa tài sản với nguồn hình thành tài sản.

Nhóm hệ số về khả năng hoạt động và sinh lời được cải thiện trên nền thấp của năm trước do doanh thu năm 2022 tăng, tuy nhiên mức độ hiệu quả còn rất khiêm tốn.

### 3. Kết quả SXKD trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được hợp nhất từ Công ty Mẹ, 10/12 công ty con đầu tư trực tiếp và 1/1 công ty con đầu tư gián tiếp. Kết quả như sau:

DVT: Triệu đồng

T	Chỉ tiêu	2021	2022	Thực hiện 2022 so với 2021
<b>I</b>	<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
1	Tổng doanh thu	871.463	1.128.922	129,5%
	<i>Doanh thu thuần về BH và CCDV</i>	828.092	1.124.187	135,8%
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	43.371	4.735	10,9%
2	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(3.886)	(10)	
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.211	7.093	27,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	17.855	(1.026)	
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(1.241)	(7.508)	
<b>II</b>	<b>Tài sản = nguồn vốn</b>	2.223.815	2.149.737	96,7%
1	Tài sản ngắn hạn	1.568.281	1.518.582	96,8%



2	Tài sản dài hạn	665.534	631.155	94,8%
3	Nợ phải trả	1.485.548	1.433.837	96,5%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>1.216.835</i>	<i>1.196.890</i>	<i>98,4%</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>268.713</i>	<i>236.947</i>	<i>88,2%</i>
4	Vốn chủ sở hữu	738.268	715.900	97,0%

Tổng doanh thu hợp nhất tăng gần 30% so với năm trước, nhưng chỉ có WASECO, VIWASEEN.3 có doanh thu và hiệu quả SXKD tăng trưởng, VIWASEEN.11, VIWASEEN.14 hoạt động ở mức duy trì, có lãi nhỏ; còn lại 8/12 công ty con đều thua lỗ, mất vốn đặc biệt kể từ thời điểm dịch bệnh Covid bùng phát từ năm 2020 trở lại đây, gần như không còn doanh thu từ hoạt động SXKD chính, chỉ duy trì bộ máy tối giản để thực hiện công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ (VIWASEEN.2, VIWASEEN.12 ....). Kết quả hoạt động yếu kém của các công ty này đã ảnh hưởng tiêu cực đến BCTC hợp nhất của Tổng công ty.

#### IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát xin kiến nghị một số vấn đề như sau:

1. Tổng công ty cần tiếp tục có các giải pháp xử lý tài chính liên quan đến các khoản phải thu khó đòi, các khoản tạm ứng, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình tồn đọng, kéo dài và trích lập dự phòng theo quy định nhằm khắc phục các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính.

2. Đối với các chi nhánh, cần rà soát hoạt động của chi nhánh để có giải pháp xử lý các tồn tại tài chính, nâng cao năng lực sản xuất, kiện toàn nhân sự, nhằm phát huy vai trò vừa là đại diện vừa là đơn vị sản xuất trực tiếp của Tổng công ty tại khu vực. Thực hiện đánh giá để tiến hành thủ tục chấm dứt hoạt động với Chi nhánh Tư vấn; xây dựng định mức chi phí cụ thể, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Hải Phòng cũng như đảm bảo an toàn tài sản của Tổng công ty tại địa phương.

3. Tăng cường công tác quản lý hợp đồng: tổ chức thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng, kiểm soát chi phí chặt chẽ; tổ chức nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi vốn kịp thời, đảm bảo dự án có hiệu quả. Đẩy mạnh tiến độ quyết toán các hợp đồng giao khoán nội bộ, hợp đồng giao thầu với các công ty con nhằm quyết toán chi phí công trình phù hợp với quyết toán với Chủ đầu tư.

4. Trong lĩnh vực đầu tư: tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong hợp tác đầu tư dự án Hạ Đình nhằm đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư, tuân thủ quy định của pháp luật; hoàn thiện công tác quyết toán dự án Trung Văn, dự án Deep CI-CII giai đoạn I; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án 52 Quốc Tử Giám.

Đối với dự án NMN Sông Đuống, Tổng công ty cần rà soát, xem xét lại hồ sơ liên quan, từ đó xây dựng kế hoạch xử lý chi phí nghiên cứu dở dang phù hợp. Ngoài ra, nghiên cứu, xem xét đầu tư máy móc thiết bị tăng năng lực sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư xây dựng thiết kế phần mềm nhằm tăng năng lực quản trị trên mọi mặt hoạt động như quản trị nhân sự, thi công, tài chính.

5. Trong quản trị nhân sự: thực hiện công tác định biên nhân sự hiệu quả, rà soát quy chế lương, thưởng đảm bảo công bằng, minh bạch. Đồng thời chú trọng đào tạo, bồi



đưỡng nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, xây dựng cơ chế thu hút nhân sự chất lượng cao.

#### 6. Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Kiện toàn, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, đặc biệt các quy chế liên quan đến hoạt động SXKD chính của Tổng công ty như Quy chế quản lý hợp đồng, quy chế đầu tư, quy chế người đại diện vốn, quy chế giao thầu giao khoán đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Chương trình tuân thủ doanh nghiệp (ICP) của Ngân hàng Thế giới đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị của Tổng công ty hiện nay.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm khai thác có hiệu quả tài sản cố định hiện có của Tổng công ty (Hệ thống cấp nước thô Đình Vũ, văn phòng và tầng hầm tại Tòa nhà VIWASEEN TOWER,...)

- Chú trọng và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng quý, năm và kế hoạch SXKD từng dự án, trong đó xây dựng kế hoạch chi tiết theo khoản mục chi phí làm cơ sở giám sát, hạn chế rủi ro chi phí thực tế vượt dự toán. Sớm ban hành quy chế chi tiêu nội bộ nhằm thực hành tiết kiệm, kiểm soát các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí chung.

7. Về quản lý phân vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên: Tổng công ty cần tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động SXKD của các đơn vị, phát huy hơn nữa vai trò cổ đông lớn trong tái cơ cấu công ty con, thông qua Người đại diện vốn tham gia sâu vào quá trình quản trị, quản lý nhằm đánh giá đúng đắn, kịp thời tình hình hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có định hướng và giải pháp phù hợp với từng đơn vị. Đồng thời tích cực đẩy mạnh tiến trình thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đã được ĐHĐCĐ 2021 thông qua.

8. Tăng cường công tác giám sát, quản lý đất đai của Tổng công ty, tăng cường phương án bảo vệ, đề phòng lấn chiếm các cơ sở nhà, đất của VIWASEEN.

9. Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty, phấn đấu hoàn thành vượt mức Kế hoạch SXKD đề ra nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông của VIWASEEN.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



**Bùi Khánh Linh**